|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT** | **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Họp Hội đồng xét duyệt đề cương chương trình đào tạo Nghiên cứu sinh**

**Năm 20...**

Chuyên ngành: ...........................................; Mã ngành:.............................................

Thời gian: .... giờ..... phút, ngày........ tháng ........... năm 20.......

Địa điểm:....................................................................................................................

Thành phần Hội đồng theo Quyết định số ......../QĐ-ĐHTDM ngày.......tháng .....năm 20..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một bao gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Đơn vị** | **Nhiệm vụ** |
|  |  |  | Chủ tịch |
|  |  |  | Ủy viên |
|  |  |  | Ủy viên |
|  |  |  | Ủy viên |
|  |  |  | Thư ký |

Số thành viên có mặt:.........thành viên; Số thành viên vắng:.........thành viên.

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Biên bản họp đánh giá nghiên cứu sinh vào ngày...../..../20... của Hội đồng tuyển sinh trình độ tiến sĩ Trường Đại học Thủ Dầu Một năm 20...

Chủ tịch Hội đồng đã điều khiển buổi họp xét duyệt chương trình đào tạo của từng NCS năm 20… với những nội dung như sau:

**1. Xét duyệt chương trình đào tạo cá nhân cho từng NCS**

**1.1. NCS:** ..................................................................................................................

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành: ......................................................................

- Năm tốt nghiệp:...................; Trường tốt nghiệp: ..................................................

- Nghiên cứu sinh phải học theo hình thức tập trung 🞎, không tập trung 🞎 với thời gian 3 🞎 4 năm 🞎*.*

- Các học phần bổ sung NCS phải học ở trình độ thạc sĩ (do đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành gần hoặc đã tốt nghiệp thạc sĩ nhiều năm theo quy định) gồm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** |  | | **Tên học phần** | **Mã học phần** | **Số tín chỉ** |
|  | | **1. Học phần bắt buộc** | | | |
|  |  | |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |
|  | | **2. Học phần tự chọn** | | | |
|  |  | |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |

- Các học phần NCS phải học ở trình độ tiến sĩ gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học phần** | **Mã học phần** | **Số tín chỉ** |
| **1. Học phần bắt buộc** | | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **2. Học phần tự chọn** | | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

- NCS phải hoàn thành 3 chuyên đề tiến sĩ và chuyên đề tổng quan trong thời hạn 24 tháng 🞎, 36 tháng 🞎 kể từ ngày Quyết định công nhận có hiệu lực. Tên cụ thể của các chuyên đề, tiểu luận tổng quan do Hội đồng bảo vệ đề cương xét duyệt.

- Tên định hướng nghiên cứu: ..................................................................................

.............................................................................................................................................

- Người hướng dẫn đề xuất của NCS: ......................................................................

- Kết luận phân công người hướng dẫn phù hợp của Hội đồng: ............................

.............................................................................................................................................

**1.2. NCS:** ...............................................................................................................

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành: ......................................................................

- Năm tốt nghiệp:...................; Trường tốt nghiệp: ..................................................

- Nghiên cứu sinh phải học theo hình thức tập trung 🞎, không tập trung 🞎 với thời gian 3 🞎 4 năm 🞎*.*

- Các học phần bổ sung NCS phải học ở trình độ thạc sĩ (do đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành gần hoặc đã tốt nghiệp thạc sĩ nhiều năm theo quy định) gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học phần** | **Mã học phần** | **Số tín chỉ** |
| **1. Học phần bắt buộc** | | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **2. Học phần tự chọn** | | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

- Các học phần NCS phải học ở trình độ tiến sĩ gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học phần** | **Mã học phần** | **Số tín chỉ** |
| **1. Học phần bắt buộc** | | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **2. Học phần tự chọn** | | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

- NCS phải hoàn thành 3 chuyên đề tiến sĩ và chuyên đề tổng quan trong thời hạn 24 tháng 🞎, 36 tháng 🞎 kể từ ngày Quyết định công nhận có hiệu lực. Tên cụ thể của các chuyên đề, tiểu luận tổng quan do Hội đồng bảo vệ đề cương xét duyệt.

- Tên định hướng nghiên cứu: ..................................................................................

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

- Người hướng dẫn đề xuất của NCS: ......................................................................

- Kết luận phân công người hướng dẫn phù hợp của Hội đồng: ............................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**1.3. Các ý kiến đóng góp khác của các thành viên Hội đồng cho tất cả NCS:**

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

*Bình Dương, ngày … tháng … năm 20….*

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** | **THƯ KÝ** |